TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 114/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 29 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn và Tranh chấp về nuôi con", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trương Phước S, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp 5, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp 5, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Phước S và chị Võ Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Phước S và chị Võ Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về nuôi con: tên Trương Bảo N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2011 (có nguyện vọng được sống chung với anh S). Chị Võ Thị L và anh Trương Phước S tự nguyện thoả thuận quyền nuôi dưỡng con như sau:

Anh Trương Phước S được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Trương Bảo N, sinh ngày 25/6/2011.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn nhưng anh S không khởi kiện nên không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung vợ chồng*: Anh S, chị L không khởi kiện nên không xem xét, giải quyết.

- *Về số nợ phải thu, phải trả:* Anh S, chị L không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Anh Trương Phước S tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004090 ngày 03/10/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Anh Trương Phước S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Võ Thị L không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 11- Vĩnh Long;
- Cơ quanThi hành án tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã A.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Sa Rên